



# LÀNG CỔ HỘI KỲ - NHỮNG GIÁ TRỊ DI SẢN KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN CẦN BẢO TỒN VÀ KẾ THỪA TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

Hoàng Đức Anh Vũ\*

Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị, Đường Điện Biên Phủ, Đông Hà, Quảng Trị, Việt nam

**Tóm tắt.** Làng cổ Hội Kỳ thuộc xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị là một trong số ít làng quê ở Quảng Trị còn giữ được những nét cổ xưa và lưu giữ nhiều dấu tích kiến trúc, cảnh quan truyền thống. Bài báo này tập trung nhận diện những giá trị di sản kiến trúc, cảnh quan làng cổ Hội Kỳ, những nguy cơ phá vỡ cấu trúc không gian làng và kiến trúc nhà ở truyền thống trong quá trình phát triển hiện nay. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất một số giải pháp bảo tồn và kế thừa những giá trị di sản kiến trúc, cảnh quan làng cổ Hội Kỳ.

**Từ khóa:** Làng cổ, Hội Kỳ, kiến trúc, cảnh quan, nhà ở truyền thống

## 1 Mở đầu

Làng cổ Hội Kỳ được hình thành cách đây hơn 500 năm, nằm trải dài bên dòng sông Ô Lâu với chiều dài gần 1km, chiều rộng 0,5km. Nơi đây vẫn còn giữ được những nét cổ xưa và lưu giữ nhiều dấu tích kiến trúc, cảnh quan truyền thống. Đặc biệt, Hội Kỳ còn sở hữu những ngôi nhà Rường truyền thống có độ tuổi hơn 100 năm có nhiều giá trị kiến trúc và mang bản sắc văn hóa kiến trúc truyền thống rất đáng được bảo tồn, kế thừa và phát triển.

Trải qua nhiều biến động của lịch sử, dưới tác động ảnh hưởng của quá trình phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa... đã tác động đến hầu hết các mặt khác nhau của đời sống xã hội, làm thay đổi diện mạo làng Hội Kỳ theo hướng tích cực như: cơ sở hạ tầng phát triển, tạo ra nhiều việc làm, mức sống của người dân được nâng cao. Tuy nhiên, đi cùng với đó là những nguy cơ phá vỡ cấu trúc không gian làng và kiến trúc nhà ở truyền thống, tác động tiêu cực tới các giá trị di sản kiến trúc, cảnh quan.

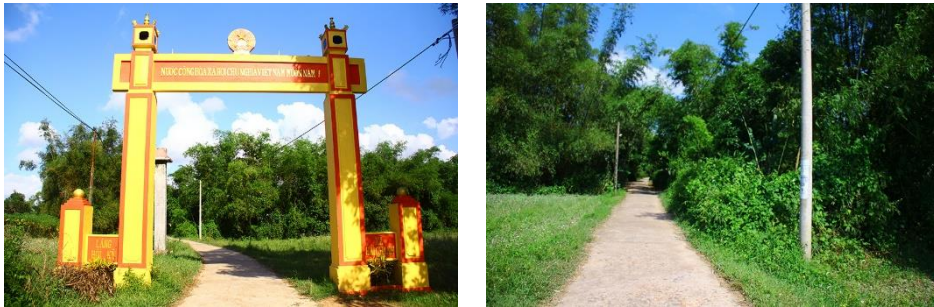
Hiện rất ít công trình nghiên cứu về kiến trúc làng xã nông thôn truyền thống tỉnh Quảng Trị, đặc biệt nghiên cứu bảo tồn và kế thừa những giá trị di sản kiến trúc, cảnh quan làng cổ Hội Kỳ là chưa có. Chính vì vậy, việc nghiên cứu nhận diện những giá trị di sản kiến trúc, cảnh quan và nhận diện những nguy cơ phá vỡ cấu trúc không gian làng cổ Hội Kỳ là rất cần thiết. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp bảo tồn và kế thừa những giá trị di sản kiến trúc, cảnh quan trong quá trình phát triển làng cổ Hội Kỳ.

\* Liên hệ: [hdavu@hueuni.edu.vn](mailto:hdavu@hueuni.edu.vn)

## 2 Nhận diện những giá trị di sản kiến trúc, cảnh quan

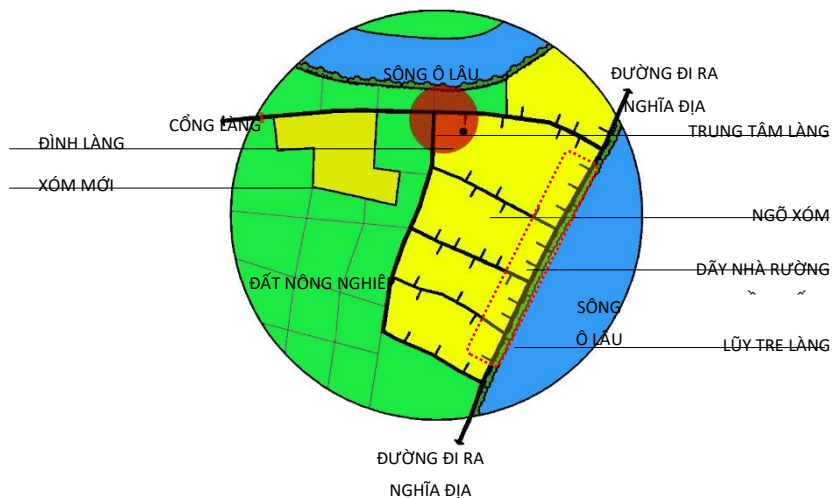
### Giá trị cấu trúc không gian làng

Làng cổ Hội Kỳ quay về hướng Đông Nam nhìn ra dòng sông Ô Lâu. Làng xóm được ẩn mình sau lũy tre xanh dày đặc tạo nên thành trì vững chắc bảo vệ cho dân làng, đồng thời nó còn là ranh giới thiêng liêng của cộng đồng làng xã, thể hiện đặc điểm đóng kín và độc lập của ngôi làng truyền thống.



Hình 1. Làng xóm ẩn mình sau lũy tre xanh [Nguồn tác giả]

Hệ thống đường làng được phân nhánh kiểu răng lược. Trong làng có trục đường chính, dưới là các xóm ngõ. Đường làng trước đây là những con đường đất đỏ rộng khoảng 2-3m; đường chính rộng khoảng 4-5m nay đã được bê tông hóa. Hai bên đường làng trồng những hàng tre, chèo tàu được xén tỉa tỉ mỉ, tạo nên tuyến đường làng vừa có bóng mát, vừa có cảnh quan đẹp.



Hình 2. Sơ đồ cấu trúc làng Hội Kỳ [Nguồn tác giả]

Cấu trúc không gian làng Hội Kỳ vẫn còn giữ được những nét cổ xưa. Ấn tượng nhất là con đường làng đi dọc theo sông Ô Lâu. Một bên là dãy nhà Rường tiếp nối nhà Rường nằm giữa những khu vườn, với những hàng chè tàu “phân chia mà không ngăn cách”; một bên là dãy tre ngà xanh ngát, rợp bóng chạy dài uốn lượn quanh làng tạo nên một khung cảnh thiên nhiên thanh bình, hiền hòa bên dòng sông.



**Hình 3.** Cảnh quan đường làng Hội Kỳ [Nguồn tác giả]

Ngoài ra, làng còn có hệ thống các công trình kiến trúc văn hóa tín ngưỡng cổ kính như đình, đền, miếu, nhà thờ họ; lưu giữ được những giá trị về không gian văn hóa cộng đồng đặc trưng, thuần khiết của làng quê truyền thống.



**Hình 4.** Đình làng được xây dựng năm 1956 [Nguồn tác giả]

### Giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống

Trong tổng thể cấu trúc không gian làng, nhà ở nông thôn truyền thống được bố cục hài hòa, thân thiện với thiên nhiên, thích ứng với khí hậu và tập quán sinh hoạt, sản xuất.

Qua khảo sát năm 2019, trong làng còn 20 ngôi nhà Rường cổ được chia làm hai dạng: nhà ba gian hai chái (6 nhà) và nhà một gian hai chái (14 nhà). Đây là hai dạng nhà Rường phổ biến ở Quảng Trị. Đặc biệt trong số đó, có 6 ngôi nhà với niên đại từ 100 đến 200 năm có giá trị cao về lịch sử, văn hóa và kiến trúc.

Đặc điểm kiến trúc của các ngôi nhà Rường ở Hội Kỳ thể hiện nguyên vẹn những đặc trưng kiến trúc nhà ở nông thôn truyền thống tỉnh Quảng Trị.

Nhà chính được bố trí các chức năng quan trọng như thờ phụng, tiếp khách, sinh hoạt, ngủ và cất chứa tài sản. Hệ kết cấu chính của ngôi nhà được làm từ gỗ mít địa phương, sử dụng liên kết mộng, có thể tháo rời được. Trên toàn bộ khung gỗ chịu lực, ngoài hàng cột tròn được bào nhẵn thì các bộ phận kết cấu khác được trang trí chạm khắc công phu với các hoạ tiết cách điệu hình đầu rồng, đao mác, bát bửu, dây leo kết hợp với các đường diềm hồi văn, kỷ hà... tạo cảm giác thanh thoát, nhẹ nhàng và có tính nghệ thuật cao cho công trình. Nền nhà được tôn cao để hạn chế ảnh hưởng của ngập lụt. Hàng hiên rộng có tác dụng che nắng, chắn mưa. Mái lợp ngói liệt giúp cách nhiệt tốt, giảm bức xạ mặt trời vào ngôi nhà, có độ dốc lớn để thoát nước nhanh và vươn rộng ra khỏi chân tường để bảo vệ tường nhà khỏi rêu mốc, ẩm ướt. Hệ thống cửa được làm theo hình thức "*thượng song hạ bản*" để đảm bảo ánh sáng và tạo sự thông thoáng cho ngôi nhà khi đóng cửa.

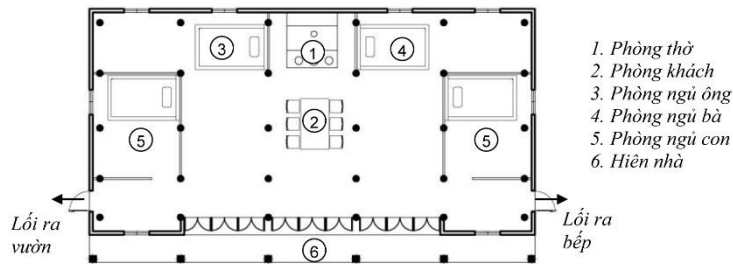
Tỉ lệ, hình thức thẩm mỹ và vật liệu xây dựng làm nhà gần gũi, hài hòa với thiên nhiên. Bên trong các ngôi nhà cổ hiện nay vẫn còn lưu giữ những cổ vật quý như bộ ngựa, bàn thờ, đỉnh đồng, bát nhang, hoành phi, câu đối...

Nhà phụ nằm sát nhà chính, là nơi đặt bếp, phòng ăn, kho chứa lương thực và công cụ sản xuất... Quy mô, cấu trúc nhà phụ nhỏ hơn nhà chính và vật liệu xây dựng đơn giản, ít cầu kỳ.

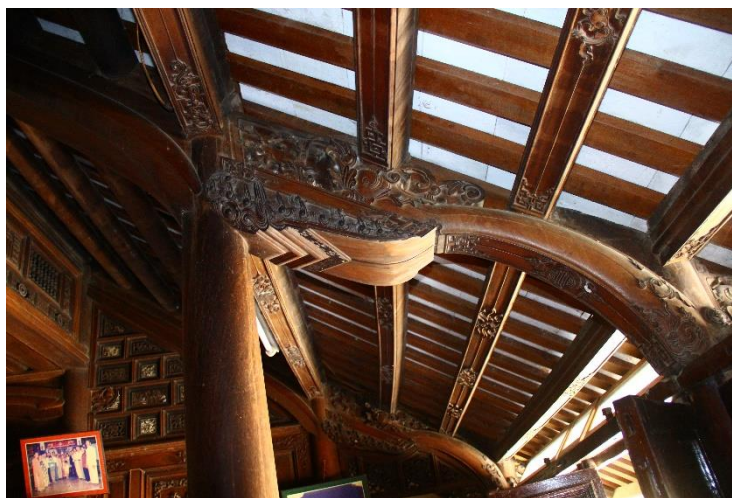
Phía trước nhà có khoảng sân rộng để phơi phóng, đan lát, làm nghề phụ và là nơi sinh hoạt chung của gia đình. Ngoài khoảng sân có một cái am để thờ thổ thần, có khi thờ vong linh, cô hồn. Am thường được xây bằng gạch với hình thức có một cột trụ, trên đó có một bệ thờ.

Khuôn viên của nhà được bao quanh bằng những hàng rào thoáng bằng hàng chè tàu, tre. Cổng ngõ, bình phong thường do các cây dây leo, thảo mộc được uốn lượn, cắt tỉa mà thành. Trước nhà trồng những hàng cau tạo thành mảng xanh che nắng phía trên nhưng vẫn đón gió mát Đông Nam vào. Sau nhà trồng các bụi chuối, tre, cây ăn quả chắn gió bão, che chắn cho ngôi nhà. Trong vườn trồng các loại rau màu, hai bên và trước nhà thường có giàn leo thiên lý, mướp,

bầu, bí... Vườn trong nhà vừa để tự cung tự cấp cho bữa ăn gia đình, vừa để làm kinh tế, và có tác dụng cải tạo vi khí hậu, là giá trị nghệ thuật to lớn cần được kế thừa.



Hình 5. Nhà rường 3 gian 2 chái của bà Dương Bích Ngọc có niên đại gần 200 năm  
[Nguồn tác giả]



Hình 6. Các họa tiết trang trí chạm khắc công phu trên vì kèo, xà gồ [Nguồn tác giả]



Hình 7. Hàng hiên và hệ thống cửa thượng song hạ bản [Nguồn tác giả]



Hình 8. Lối vào nhà với hai hàng chè tàu được cắt xén cẩn thận [Nguồn tác giả]

### 3 Những nguy cơ phá vỡ cấu trúc không gian làng và kiến trúc nhà ở truyền thống

Quá trình phát triển kinh tế, xã hội, hiện đại hóa, đô thị hóa... đã tác động đến hầu hết các mặt khác nhau của đời sống xã hội, làm thay đổi diện mạo làng Hội Kỳ theo hướng tích cực như: cơ sở hạ tầng phát triển, tạo ra nhiều việc làm, mức sống của người dân được nâng cao. Tuy nhiên, đi cùng với đó là những nguy cơ phá vỡ cấu trúc không gian làng và kiến trúc nhà ở truyền thống, tác động tiêu cực tới các giá trị di sản kiến trúc, cảnh quan.

(i) Phong trào “bê tông hóa” nông thôn, “hiện đại hóa” các công trình kiến trúc đã diễn ra trong những năm gần đây ở làng Hội Kỳ. Hệ thống đường làng được bê tông hóa; một số ngôi nhà đã xây tường bờ rào thay thế cho hàng chèo tàu, đổ sân bê tông thay thế cho sân lát gạch... làm cho hình ảnh làng Hội Kỳ trở nên khô cứng, bớt cổ xưa hơn so với trước đây.

(ii) Dân số tăng nhanh và nhu cầu tách hộ nên nhiều gia đình đã tự chia phần đất trong khuôn viên cho các con cháu làm nhà ở. Vì vậy, diện tích đất trong khuôn viên ở ngày càng bị thu hẹp. Cùng với đó là sự xuất hiện các công trình mới trong làng như nhà văn hóa thôn, xưởng sản xuất, cửa hàng buôn bán... đã làm tăng mật độ xây dựng, giảm tiện nghi môi trường của làng quê. Các công trình này thiếu sự đầu tư nghiên cứu về kiến trúc, chưa ăn nhập và khai thác các yếu tố kiến trúc truyền thống bản địa gây nguy cơ phá vỡ không gian kiến trúc, cảnh quan truyền thống.

(iii) Qua thời gian, số lượng nhà Rường truyền thống đang ngày càng ít dần và bị xuống cấp, hư hỏng. Hệ mái ngói liệt trái qua thời gian mưa bão bị thấm dột; các cấu kiện gỗ bị mối mọt, hư hỏng cần phải thay thế. Nhiều chủ nhân ngôi nhà muốn thay lại những vật liệu xưa, chạm trổ trên các cấu kiện gỗ nhưng việc tìm vật liệu không có, tìm thợ giỏi, lành nghề khó khăn và chi phí rất cao nên họ cũng bỏ cuộc. Do đó, các cấu kiện xuống cấp, hư hỏng sau này đã được thay thế bằng những vật liệu mới, hiện đại làm “trẻ hóa” di sản kiến trúc.

Mặt khác, công năng sử dụng không còn phù hợp với cuộc sống hiện tại (nhà thấp, ít phòng, hiên nhà nhỏ...) nên những ngôi nhà rường truyền thống phần lớn được chủ nhà làm nhà thờ và xây dựng nhà mới nằm sát bên cạnh với công năng phù hợp với cuộc sống hiện tại hơn. Nhà mới bên cạnh được xây dựng theo kiểu hiện đại, phát triển theo chiều cao, nhưng lại không kế thừa và ăn nhập với kiến trúc nhà Rường truyền thống. Một số hình thức kiến trúc vay mượn vội vàng từ đô thị đưa vào nông thôn đã tạo nên sự mất hài hòa, ảnh hưởng đến không gian cảnh quan kiến trúc.

(iv) Với mức sống nông thôn ngày càng được nâng lên, kinh tế gia đình ngày càng phát triển, thì nhu cầu về xây dựng nhà ở, đầu tư trang thiết bị tiện nghi, hiện đại phục vụ cho cuộc sống ở nông thôn được người dân quan tâm hơn. Khi nhu cầu của người dân về vấn đề ở tăng cao thì xu hướng biến đổi về cấu trúc không gian ngay trong làng sẽ càng diễn ra mạnh mẽ. Nếu không được quy hoạch, quản lý chặt chẽ thì cấu trúc làng cổ Hội Kỳ sẽ bị biến đổi theo chiều hướng xấu đi, đánh mất bản sắc truyền thống.



(a)



(b)

**Hình 9.** Nhà Rường 3 gian 2 chái của ông Dương Quang Mạnh được xây dựng năm 1889  
[Nguồn tác giả]

*(a) Nhà mới xây bên cạnh có kiến trúc không ăn nhập với nhà rường truyền thống.*

*(b) Bờ rào và lối vào bằng hàng chè tàu đã được thay thế bằng tường xây*



#### **4 Bảo tồn và kế thừa những giá trị di sản kiến trúc, cảnh quan trong quá trình phát triển**

Sự biến đổi cấu trúc không gian làng và khuôn viên nhà ở là điều không thể tránh khỏi trong quá trình phát triển. Tuy nhiên, nếu để mọi việc diễn ra một cách tự phát, thiếu kiểm soát như hiện nay thì sẽ có nguy cơ làm mất đi các giá trị di sản kiến trúc, cảnh quan của làng. Do đó, cần có các giải pháp bảo tồn và kế thừa những giá trị di sản kiến trúc, cảnh quan làng Hội Kỳ để thích ứng với quá trình phát triển:

(i) Tiến hành điều tra, khảo sát toàn diện về cấu trúc không gian làng, nhà ở truyền thống và các công trình văn hóa tín ngưỡng hiện có trong làng; Xác định đặc điểm và đánh giá những giá trị lịch sử, văn hóa và kiến trúc của làng Hội Kỳ; Lập hồ sơ đo vẽ hiện trạng, chụp hình, lập mô hình 3D các công trình có giá trị cao để lưu trữ số liệu, nâng cao hiệu quả và độ chính xác của việc nghiên cứu, phục vụ cho công tác bảo tồn và khôi phục sau này.

(ii) Công nhận làng cổ Hội Kỳ là di tích cấp tỉnh và xem nhà Rường có niên đại hàng trăm năm là những di sản kiến trúc quý giá để có cơ sở pháp lý trong việc quản lý, bảo tồn, kế thừa và phát huy giá trị. Tiến hành phân loại, xếp hạng theo nhóm những nhà Rường ít bị biến đổi, hư hỏng một phần, hư hỏng nặng... để có thể theo dõi và đưa vào kế hoạch trùng tu, phục hồi khi có điều kiện về kinh phí.

(iii) Động viên, giúp đỡ, hỗ trợ người dân về phương pháp bảo quản, giữ gìn, sửa chữa đúng theo quy trình bảo tồn kiến trúc gỗ truyền thống; tránh những biến đổi làm ảnh hưởng tiêu cực đến những giá trị di sản kiến trúc, cảnh quan.

(iv) Chính quyền địa phương cần dành ra một khoản ngân sách để hỗ trợ chủ nhân các ngôi nhà cổ trong công tác bảo quản thường xuyên như chống mối mọt, sửa chữa một số hạng mục gỗ bị hư hỏng...; Nghiên cứu đưa ra các mẫu thiết kế nhà ở nông thôn vừa kế thừa các giá trị kiến trúc nhà ở nông thôn truyền thống, vừa phù hợp với cuộc sống của người dân trong thời đại mới; Tổ chức lấy ý kiến cộng đồng để áp dụng rộng rãi, đồng thời cần có những chính sách hỗ trợ khi người dân trong làng đồng ý thực hiện các mẫu nhà ở này.

(v) Khai thác phát triển các hoạt động du lịch về làng cổ. Du lịch phải mang lại lợi ích thiết thực cho chủ nhân các ngôi nhà cổ, di sản phải trở thành nguồn sống, trở thành nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. Kế thừa và phát huy những giá trị di sản kiến trúc, cảnh quan truyền thống trong quy hoạch, thiết kế xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa nhằm tạo nên một không gian kiến trúc phát triển bền vững theo hướng hiện đại và phát huy giá trị truyền thống.

## 5 Kết luận và kiến nghị

### 5.1 Kết luận

Trải qua hơn 500 năm hình thành và phát triển, làng Hội Kỳ vẫn còn lưu giữ được những nét cổ xưa. Làng tiêu biểu cho một mô hình cư trú bền vững thích ứng với địa hình điều kiện tự nhiên, phù hợp với điều kiện sinh hoạt, sản xuất và ở của người dân trong một thời gian dài. Làng cổ Hội Kỳ hội tụ đầy đủ những giá trị về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, không gian cảnh quan... xứng đáng là di sản cần được bảo tồn và kế thừa trong quá trình phát triển.

### 5.2 Kiến nghị

Hoàn thiện đầy đủ cơ sở dữ liệu về không gian kiến trúc nhà Rường truyền thống và các công trình văn hóa tín ngưỡng có giá trị cao tại làng cổ Hội Kỳ; Có những chính sách hỗ trợ người dân để bảo quản, giữ gìn, và kế thừa những giá trị di sản kiến trúc, cảnh quan truyền thống; Khai thác phát triển các hoạt động du lịch về làng cổ; Kế thừa và phát huy những giá trị di sản kiến trúc, cảnh quan truyền thống trong quy hoạch, thiết kế xây dựng nhằm tạo nên một không gian kiến trúc phát triển bền vững.

## Tài liệu tham khảo

1. Phạm Hùng Cường (2014), Làng xã truyền thống Việt Nam - Bảo tồn và phát triển, Nxb. Nông Nghiệp.
2. Nguyễn Thị Nuong (2016), Vật liệu truyền thống trong các công trình kiến trúc dân gian của người Việt Quảng Trị, Tạp chí Cửa Việt, (263).
3. Nguyễn Sỹ Quế, Nguyễn Văn Đình, Nguyễn Hồng Hương (2010), Lịch sử kiến trúc truyền thống Việt Nam, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.
4. Nguyễn Đình Thi (2011), Kiến trúc nhà ở nông thôn, Nxb. Khoa học Kỹ thuật.
5. Võ Thị Thu Thủy (2018), Thiên nhiên trong kiến trúc nhà ở truyền thống Việt, Nxb. Xây dựng.
6. Lê Thành Vinh (2016), Bảo tồn các giá trị truyền thống của làng Việt trong quá trình phát triển, Tạp chí Kiến trúc, (12)
7. Hoàng Đức Anh Vũ (2016), Kế thừa những giá trị kiến trúc truyền thống trong thiết kế nhà ở nông thôn Quảng Trị, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, (202), 75-77.
8. Hoàng Đức Anh Vũ (2018), Quá trình biến đổi không gian kiến trúc nhà ở nông thôn tỉnh Quảng Trị, Tạp chí Kiến trúc, (8), 84-86.

# HOI KY ANCIENT VILLAGE - THE HERITAGE VALUES OF ARCHITECTURE AND LANDSCAPE THAT NEED TO BE CONSERVED AND INHERITED IN THE DEVELOPMENT PROCESS

**Hoang Duc Anh Vu\***

Hue University - Quang Tri Branch, Dien Bien Phu Street, Dong Ha city, Quang Tri province, Vietnam

**Abstract.** Hoi Ky ancient village in Hai Chanh commune, Hai Lang district, Quang Tri province is one of the few villages in Quang Tri that still retains its ancient features and preserves many traditional architectural and landscape vestiges. This paper focuses on identifying the values of architectural heritage, the landscape of Hoi Ky ancient village, the risks of disrupting the village space structure and traditional housing architecture in the current development process. On that basis, the paper proposes some effective solutions to preserve and inherit the values of architectural heritage and landscape of Hoi Ky ancient village.

**Keywords:** Ancient village, Hoi Ky, architecture, landscape, traditional house